

TẬP ĐOÀN SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP XM SÔNG ĐÀ YALY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 CT/NQ-ĐHĐCĐ-2012

Gia Lai, ngày 04 tháng 05 năm 2012

NGHI QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÔNG ĐÀ YALY

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005 QH 11 ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly họp ngày 04/05/2012;
- Biên bản kiểm phiếu các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly năm 2012,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông tin về Đại hội đồng cổ đông :

- Tên Công ty : Công ty cổ phần xi măng Sông Đà YaLy.
- Mã chứng khoán : SDY
- Địa chỉ : Thôn 9, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 3903000019, cấp lần đầu ngày 22/7/2003; Nơi cấp : Sở KHĐT tỉnh Gia Lai, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 08/08/2010.
- Vốn điều lệ : 45.000.000.000 đồng, được chia thành 4.500.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty khai mạc hồi 08 giờ 00 phút ngày 04/05/2012 tại hội trường Công ty, thôn 9 - Nghĩa Hưng - Chư Păh - Gia Lai.

Điều 2. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội :

Tổng số cổ đông triệu tập là : 684 Cổ đông, tương ứng với 4.500.000 cổ phần nắm giữ, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Cổ đông có mặt tham dự Đại hội :

Đại diện cổ đông có mặt tham dự họp là 50 cổ đông, sở hữu : 2.487.840 cổ phần bằng 55,29 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định tại điều 29 Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly.

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông quyết nghị thông qua các vấn đề sau :

1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2011.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2011	TH 2011	% TH/ KH
A	Kế hoạch SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶d	278.402	229.113	82,%
1	Giá trị xây lắp	10 ⁶ d	4.269		
2	Giá trị SXCN	10 ⁶ d	105.640	70.175	
3	Giá trị SP. Bán SP phục vụ XD	10 ⁶ d	6.440	9.038	
4	Giá trị KD vật tư vận tải	10 ⁶ d	162.053	149.900	
II	Chỉ tiêu				
1	Doanh thu	10 ⁶ d	270.053	247.696	92%
2	Tổng chi phí	10 ⁶ d	261.476	265.301	101,%
3	Lợi nhuận				
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ d	8.577	-17.605	
	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ d	6.432	-17.880	
4	Nộp ngân sách NN	10 ⁶ d	9.194	-2.060	
5	Vốn CSH	10 ⁶ d	61.100	42.610	
6	Vốn ĐL	10 ⁶ d	45.000	45.000	
7	Tổng tài sản	10 ⁶ d	173.585	147.142	
8	Tỷ suất:				
	Lợi nhuận cận biên	%	3,18%	-7,11%	
	Lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	14,29%	-39,73%	
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,71%	-12,15%	
	LN sau thuế/vốn CSH	%	10,53%	-41,96%	
III	KH đào tạo và tuyển dụng	10⁶d	127	84,8	67%
IV	Kế hoạch AT và BHLĐ	10⁶d	923	75,7	8%
B	Kế hoạch đầu tư	10⁶d	2.950	2.760	94%

Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý : 2.487.840 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2011.

Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý : 2.487.840 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động Công ty năm 2011.

Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý : 2.487.840 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2012.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2011	KH 2012
A	Kế hoạch SXKD			
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	229.113	250.800
1	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ		296
2	Giá trị SXCN	10 ⁶ đ	70.175	123.205
3	Giá trị SP. Bán SP phục vụ XD	10 ⁶ đ	9.038	4.200
4	Giá trị KD vật tư vận tải	10 ⁶ đ	149.900	123.099
II	Chỉ tiêu			
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	247.696	257.256
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	265.301	251.047
3	Lợi nhuận			
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	-17.605	6.209
	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	-17.880	4.657
4	Nộp ngân sách NN	10 ⁶ đ	-2.060	1.969
5	Vốn CSH	10 ⁶ đ	42.621	56.629
6	Vốn ĐL	10 ⁶ đ	45.000	45.000
7	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	147.142	153.373
8	Tỷ suất:			
	Lợi nhuận cận biên	%	-7,11%	2,41%
	Lợi nhuận sau thuế /VĐL	%	-39,73%	10,35%
	Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	-12,15%	3,04%
	LN sau thuế /vốn CSH	%	-41,96%	8,22%
III	KH đào tạo và tuyển dụng	10 ⁶ đ	84,8	143
IV	Kế hoạch AT và BHLĐ	10 ⁶ đ	75,7	233
B	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	2.760	

Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý : 2.487.840 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua mức trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2011 và phương án năm 2012:

a) Trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2011 :

Mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT Công ty năm 2011 được tính theo quy định tại Điều 4, khoản 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 số 21 CT/NQ-ĐHĐCĐ-2011 ngày 10/05/2011, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	ĐVT	Số lượng	Số tháng	Mức (80%)	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT	đồng	01	01	3.200.000	3.200.000
2	Thành viên HĐQT	đồng	05	47	2.400.000	112.800.000
3	Trưởng BKS	đồng	01	12	2.400.000	28.800.000
4	Thành viên BKS	đồng	02	24	1.600.000	38.400.000
5	Thư ký HĐQT	đồng	01	12	1.600.000	19.200.000
*	Tổng cộng	đồng				202.400.000

(Bảng chữ: Hai trăm lẻ hai triệu, bốn trăm nghìn đồng)

b) Kế hoạch năm 2012:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $\geq 100\%$, thù lao của HĐQT, BKS (không chuyên trách) như sau:

+ Thù lao Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 6.000.000, đồng/người/tháng;

+ Thù lao thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 5.000.000, đồng/người/tháng;

+ Thù lao thành viên BKS, Thư ký HĐQT: 3.000.000, đồng/người/tháng.

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $< 100\%$, thù lao của Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm, thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT (không chuyên trách) chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

- Đối với thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không hưởng thù lao.

Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý : 2.487.840 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty chủ động lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán độc lập, được UBCK Nhà nước chấp thuận, được kiểm toán các tổ chức niêm yết để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty.

Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý : 2.487.840 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số cổ phần biểu quyết ý kiến khác : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5 : Điều khoản thi hành :

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD, Hội đồng quản trị xem xét tình hình thực hiện cụ thể trong từng giai đoạn để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế. Ban Kiểm soát tăng cường thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát công tác quản lý và hoạt động SXKD theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

Điều 6 : Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty, các tổ chức, cá nhân trong Công ty có liên quan và cổ đông Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 6 (thực hiện);
- UBCK NN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Tập đoàn S.Đà (b/c);
- ĐU Cty;
- Website Công ty;
- Lưu HĐQT, *ph*

T/M ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CHỦ TỊCH HĐQT



Khương Đức Dũng